

Bản án số: 211/2017/HSST

Ngày: 25/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Hùng M (tên gọi khác: Lành), giới tính: Nam, sinh năm: 1986, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 119B/64 Đường I, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 01/12. Cha: Võ M C. Mẹ: Nguyễn Thị Kiều N. Vợ tên: Phạm Thị Ngọc A (sinh năm: 1988). Con: Có 02 người con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011). Tiền án: Tại bản án số 19/2014/HSST ngày 17/01/2014, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 06 tháng 02 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và được trả tự do ngay tại phiên tòa. Chấp hành xong bản án ngày 01/4/2014. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/4/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2016 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa: Ông Nguyễn Hoàng K – Luật sư Công ty Luật D (Địa chỉ trụ sở: Số 60/1 đường G, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh), thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (Có mặt).

Người bị hại:

1/ Anh: Võ Văn V1, sinh năm: 1993 (Vắng mặt);

2/ Bà: Lê Thị V2, sinh năm: 1966 (Vắng mặt);

3/ Ông: Nguyễn Văn V3, sinh năm: 1966 (Vắng mặt);

4/ Anh: Dương Bình V4, sinh năm: 1992 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Số 169/39 đường L, Phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông: Huỳnh Văn V5, sinh năm: 1978 (Vắng mặt);

6/ Bà: Nguyễn Thị Minh V6, sinh năm: 1978 (Vắng mặt);

7/ Chị: Trần Thị V7, sinh năm: 1996 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Số 10/10A đường M, Phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Anh: Hoàng Trương V8, sinh năm: 1994 (Vắng mặt);

9/ Anh: Nguyễn Tuấn V9, sinh năm: 1988 (Vắng mặt);

10/ Anh: Trần Hoàng V10, sinh năm: 1985 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Số 90/20B/20/14 đường M, Phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/ Chị: Đỗ Thị Thu V11, sinh năm: 1987 (Vắng mặt);

12/ Chị: Nguyễn Thị Mộng V12, sinh năm: 1988 (Vắng mặt);

13/ Ông: Đỗ Văn V13, sinh năm: 1976 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Số 2347B/60/1 đường X, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị: Phan Kim V14, sinh năm: 1985. Trú tại: Số 13 đường Y, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Hùng M bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Võ Hùng M là bạn bè quen biết với Trần S1, Trần Trọng S2, Trần Đức S3 và Nguyễn Ngô Công S4. Trong thời gian quen biết nhau, M biết S1 thường đi trộm cắp tài sản và S1 rủ M khi nào đi trộm cắp sẽ rủ M đi cùng, hoặc nếu có tài sản trộm cắp được S1 đưa M bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, M đồng ý. M và đồng phạm đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 8, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/9/2014, S1 rủ thì S2 đồng ý đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, S1 sử dụng xe gắn máy hiệu Nouvo 4, màu xám (xe của S1 đã bán, không rõ biển số) chở S2 đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà anh Dương Bình V4 tại số 169/39 đường 204 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8 thì phát hiện cửa ban công lầu 01 nhà anh Nguyên không đóng, nên S2 đứng bên ngoài làm nhiệm vụ canh giới, còn S1 leo lên lầu 01 vào nhà lục soát và lấy trộm số tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 3G, 01 điện thoại di động Nokia N85 của anh Võ Văn V1; 01 điện thoại di động Viettel của chị Lê Thị V2; 01 điện thoại di động hiệu LG của anh Nguyễn Văn V3; 01 điện thoại di động hiệu Sony, 01 điện thoại di động Nokia 1208, 01 xe gắn máy Exciter biển số 60B2-225.38 và 500.000đồng tiền mặt để trong bóp da của

anh Dương Bình V4. Sau đó, S1 đi xuống tầng trệt lấy chìa khóa nhà của anh Nguyễn mở cửa ra ngoài và kêu S2 đẩy xe Exciter biển số 60B2-225.38 đến tiệm bắn cá số 35 Huỳnh Thị Phụng Phường 4, Quận 8 để chơi bắn cá. Tại đây, S1 điện thoại cho M đến rồi nhờ M đem bán xe biển số 60B2-225.38 được 7.000.000đồng (không xác định được lai lịch người mua) mang về đưa S1, S1 chia M 500.000đồng, chia S2 2.000.000đồng, còn 4.500.000đồng S1 hưởng. Cùng ngày 29/9/2014, S1 đem 01 điện thoại di động hiệu Sony và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 3G đến bán cho 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) tại cửa hàng ĐTĐĐ Cường Nguyên (số 01 lô 10 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8) được 3.300.000đồng, S1 chia S2 1.000.000đồng, còn 2.300.000đồng S1 hưởng. 04 chiếc điện thoại di động còn lại, S1 đem bán cho 01 phụ nữ (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) trên đường Huỳnh Thị Phụng, Phường 4, Quận 8 được 700.000đồng, đã tiêu xài hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 31/10/2014 và ngày 16/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 (một) xe gắn máy hiệu Exciter, biển số 60B2-225.38 giá trị 23.800.000đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony giá trị 200.000đồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1208 giá trị 250.000đồng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 3G giá trị 800.000đồng; 01 (một) điện thoại di động Nokia N85 giá trị 350.000đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia giá trị 100.000đồng; 01 (một) điện thoại di động Viettel giá trị 150.000đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG giá trị 600.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 26.150.000đồng.

Anh Dương Bình V4 yêu cầu bồi thường số tiền 40.700.000đồng, anh Võ Văn V1 yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000đồng, anh Nguyễn Văn V3 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000đồng, chị Lê Thị V2 không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 03 giờ ngày 28/10/2014, M rủ và S1 đồng ý đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, M sử dụng xe gắn máy hiệu Wave màu trắng (xe của M, chưa rõ biển số) chở S1 đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà anh Huỳnh Văn V5 số 10/10A Phạm Hùng, Phường 4, Quận 8 thì phát hiện cửa sau nhà chỉ móc ổ khóa, nhưng không khóa; nên S1 đưa tay vào lấy ổ khóa ra và mở cửa vào nhà lấy trộm số tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy core 2 của anh Huỳnh Văn V5, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy V, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy Y, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Joy của chị Trần Thị V7; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Joy của chị Nguyễn Thị Minh V6. Sau đó, S1 còn lấy chùm chìa khóa nhà của anh Thảo mở cửa chính để M vào nhà lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, biển số: 59L1-245.98. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, S1 giữ 02 điện thoại di động hiệu Oppo Joy màu trắng để sử dụng, số tài sản còn lại M đem bán (không xác định được người mua) được 11.700.000đồng (xe biển số: 59L1-245.98 bán được 7.500.000đồng, 04 điện thoại di động bán được 4.200.000đồng), M chia S1 5.500.000đồng, còn 6.200.000đồng M hưởng. Do cần tiền tiêu xài nên S1 đã bán 02 điện thoại di động hiệu Oppo Joy nêu trên cho M được 1.200.000đồng và M đã bán lại 02 điện thoại di động trên cho một người đàn ông (không xác định được lai lịch) được 1.200.000đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 16/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 (một) xe gắn máy Honda AirBlade biển số 59L1-245.98 giá trị 25.000.000đồng; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy Core 2 giá trị 3.000.000đồng; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy V giá trị 1.500.000đồng; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy Y giá trị 2.200.000đồng; 02 (hai) điện thoại Oppo Joy màu trắng giá trị 3.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 34.700.000đồng.

Anh Huỳnh Văn V5 yêu cầu bồi thường số tiền 28.000.000đồng, chị Nguyễn Thị Minh V6 yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000đồng, chị Trần Thị V7 yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đồng.

Vụ thứ 03: Vào khoảng 01 giờ, ngày 02/11/2014, M rủ thì được S1 và Quy đồng ý cùng nhau đi trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, M sử dụng xe máy hiệu Wave (xe của M, chưa rõ biển số) chở S1 và Quy đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà anh Hoàng Trương V8 (số 90/20B/20/14 Phạm Hùng, Phường 4, Quận 8) S1 và Quy làm nhiệm vụ canh giới bên ngoài, còn M đột nhập vào nhà mở cửa chính và kêu S1 vào trong lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 5S, 01 cục sạc pin điện thoại dự phòng của anh Hoàng Trương V8; 01 Laptop hiệu Toshiba R371, 01 máy ảnh hiệu Canon, 01 ổ cứng di động hiệu LTB, 01 loa máy tính hiệu Logitech, 01 ba lô của anh Nguyễn Tuấn V9; 01 Laptop hiệu Samsung N300, 01 tai nghe điện thoại hiệu Senheiser, 01 máy ghi âm, 01 đế tản nhiệt Laptop, 01 đèn pin, 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab 1 của anh Trần Hoàng V10. Sau đó, M chở S1 và Quy về nhà S1. Tại đây S1 giữ 01 máy tính bảng Samsung Tab 1 và đưa S2 bộ số tài sản còn lại cho M đi bán (không xác định được địa điểm, người mua) bán được 8.400.000 đồng, M chia S1 4.000.000đồng, chia Quy 400.000đồng, còn 4.000.000 đồng M hưởng. Riêng máy tính bảng Samsung Tab 1 thì S1 cầm cho Phan Kim V14 với giá 2.000.000đồng. Do không biết máy tính bảng Samsung Tab 1 do S1 trộm cắp mà có, nên ngày 20/11/2014 chị Hoàng đã giao nộp cho Công an Quận 8.

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 16/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 (một) Laptop hiệu Toshiba R731 giá trị 4.500.000đồng; 01 (một) Laptop hiệu Samsung N300 giá trị 4.000.000đồng; 01 (một) điện thoại Iphone 5S giá trị 8.000.000đồng; 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab 1 giá trị 2.000.000đồng; 01 (một) máy ảnh hiệu Canon giá trị 1.000.000đồng; 01 (một) ổ cứng di động giá trị 600.000đồng; 01 (một) loa máy tính hiệu Logitech giá trị 100.000đồng; 01 (một) máy ghi âm giá trị 400.000đồng; 01 (một) đế tản nhiệt Laptop giá trị 100.000đồng; 01 (một) cục sạc pin điện thoại dự phòng giá trị 100.000đồng; 01 (một) đèn pin giá trị 100.000đồng; 01 (một) tai nghe điện thoại hiệu Senheiser giá trị 100.000đồng; 01 (một) ba lô giá trị 100.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 21.100.000đồng.

Anh Hoàng Trương V8 yêu cầu bồi thường số tiền 10.400.000đồng, anh Nguyễn Tuấn V9 yêu cầu bồi thường số tiền 9.200.000đồng, anh Trần Hoàng V10 yêu cầu bồi thường số tiền 14.900.000đồng (đã trả 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab 1 cho anh Long)

Vụ thứ 4: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 06/11/2014, S1 rủ thì Trọng đồng ý đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, S1 sử dụng xe gắn máy hiệu Nouvo 4 màu xám (xe của S1 đã bán, không rõ biển số) chở Trọng đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đến nhà anh Đỗ Văn V13 (số 2347B/60/1 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8) thì phát hiện cửa ban công lầu 01 của nhà anh Hiếu không đóng, nên Trọng đứng bên ngoài làm nhiệm vụ canh giới, còn S1 leo lên lầu 01 vào nhà lục soát và lấy trộm số tài sản gồm: 01 điện thoại di động Samsung, 01 máy nghe nhạc Ipod của Đỗ Văn V13; 01 điện thoại Sky A850, 01 điện thoại Nokia N302, 01 điện thoại Nokia của chị Đỗ Thị Thu V11. Sau đó, S1 đi xuống tầng trệt lấy chìa khóa nhà anh Hiếu mở cửa ra ngoài đưa số tài sản lấy trộm được cho Trọng để Trọng đem về nhà S1 trước. Do thấy trong nhà có nhiều xe gắn máy, nên S1 điện thoại cho M đến cùng S1 lấy trộm xe gắn máy Honda Wave RS, biển số 51L5-3709 của chị Hường và Honda Wave RSX, biển số 66N9-4143 của chị Nguyễn

Thị Mộng V12. M đem bán 02 xe gắn máy trên được 7.000.000đồng, M chia S1 3.500.000đồng, còn 3.500.000đồng M cho Nguyễn Đức Hải 1.500.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng M hưởng. Riêng 04 điện thoại di động (02 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Sky 850) và 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod thì Trọng đưa lại cho S1 đem bán cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) trên đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh được 2.000.000đồng, S1 chia Trọng 1.000.000đồng, còn 1.000.000đồng S1 hưởng.

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 16/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung giá trị 400.000đồng; 01 (một) máy nghe nhạc Ipod giá trị 800.000đồng; 01 (một) điện thoại Sky A850 giá trị 1.100.000đồng; 01 (một) điện thoại Nokia N302 giá trị 300.000đồng; 01 (một) điện thoại Nokia giá trị 100.000đồng; 01 (một) xe gắn máy Honda Wave RS, biển số 51L5-3709 giá trị 10.000.000đồng; 01 (một) xe gắn máy Honda Wave RSX, biển số 66N9-4143 giá trị 8.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 20.700.000đồng.

Chị Đỗ Thị Thu V11 yêu cầu bồi thường số tiền 11.200.000đồng, chị Nguyễn Thị Mộng V12 yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000đồng. Riêng anh Đỗ Văn V13 không yêu cầu bồi thường.

Ngày 25/11/2014, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần S1, Trần Trọng S2, Trần Đức S3 và Nguyễn Ngô Công S4. Riêng Võ Hùng M bỏ trốn khỏi nơi cư trú, nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Đến ngày 20/12/2016, M bị Công an Phường 1, Quận 8 bắt theo quyết định truy nã

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 8, Võ Hùng M đã khai nhận S2 bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của M phù hợp lời khai của các đồng phạm và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, M còn khai nhận đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản tại Phường 1, Quận 5; Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã chuyển vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an Quận 5 để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 27/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Hùng M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Võ Hùng M đã khai nhận S2 bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hùng M mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, còn đề nghị buộc bị cáo M nộp lại số tiền thu lợi bất chính và phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bào chữa cho bị cáo Võ Hùng M, luật sư thống nhất về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về trường hợp bị cáo tái phạm, nếu áp dụng là bất lợi cho bị cáo (vì đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự định khung hình phạt “ phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài ra, luật sư bào chữa còn phân tích về hoàn cảnh gia đình, nhân thân, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật để xử phạt bị cáo mức án khoan hồng.

Bị cáo M thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận, bào chữa bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, S2 diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hùng M đã khai nhận S2 bộ hành vi cùng các đồng phạm lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người những người bị hại.

Nội dung bị cáo khai nhận về cơ bản phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Cụ thể như sau:

Do quen biết và cùng chơi chung với nhau, muốn có tiền tiêu xài, nhưng không có nghề nghiệp, nên bị cáo và các đồng phạm (Trần S1, Trần Trọng S2, Trần Đức S3 và Nguyễn Ngô Công S4) đã cùng nhau rủ rê (có vụ do bị cáo là người đề xướng, rủ rê, có vụ bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức) đi tìm kiếm địa điểm có tài sản rồi phân công, lợi dụng vào lúc buổi đêm rạng sáng, vắng người qua lại, chủ sở hữu ngủ say, sơ hở không đóng, khóa cửa; bị cáo và đồng phạm đã đột nhập vào trong nhà tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Với phương thức, thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian ngắn từ tháng 9/2014 đến tháng 11/2014, bị cáo đã cùng các đồng phạm (Trần S1, Trần Trọng S2, Trần Đức S3 và Nguyễn Ngô Công S4) thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 8, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/9/2014, S1 rủ thì S2 đồng ý đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, S1 sử dụng xe gắn máy hiệu Nouvo 4, màu xám (xe của S1 đã bán, không rõ biển số) chở S2 đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà anh Dương Bình V4 tại số 169/39 đường 204 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8 thì phát hiện cửa ban công lầu 01 nhà anh Nguyễn không đóng, nên S2 đứng bên ngoài làm nhiệm vụ canh giới, còn S1 leo lên lầu 01 vào nhà lục soát và lấy trộm số tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 3G, 01 điện thoại di động Nokia N85 của anh Võ Văn V1; 01 điện thoại di động Viettel của chị Lê Thị V2; 01 điện thoại di động hiệu LG của anh Nguyễn Văn V3; 01 điện thoại di động hiệu Sony, 01 điện thoại di động Nokia 1208, 01 xe gắn máy Exciter biển số 60B2-225.38 và 500.000đồng tiền mặt để trong bóp da của anh Dương Bình V4. Sau đó, S1 đi xuống tầng trệt lấy chìa khóa nhà của anh Nguyễn mở cửa ra ngoài và kêu S2 đẩy xe Exciter biển số 60B2-225.38 đến tiệm bán cá số 35 Huỳnh Thị Phụng Phường 4, Quận 8 để chơi bán cá. Tại đây, S1 điện thoại cho M đến rồi nhờ M đem bán xe biển số 60B2-225.38 được 7.000.000đồng (không xác định được lai lịch người mua) mang về đưa S1, S1 chia M 500.000đồng, chia S2 2.000.000đồng, còn 4.500.000đồng S1 hưởng. Cùng ngày 29/9/2014, S1 đem 01 điện thoại di động hiệu Sony và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 3G đến bán cho 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) tại cửa hàng ĐTDĐ Cường Nguyên (số 01 lô 10 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8) được 3.300.000đồng, S1 chia S2 1.000.000đồng, còn 2.300.000đồng S1 hưởng. 04 chiếc

điện thoại di động còn lại, S1 đem bán cho 01 phụ nữ (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) trên đường Huỳnh Thị Phụng, Phường 4, Quận 8 được 700.000đồng, đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 03 giờ ngày 28/10/2014, M rủ và S1 đồng ý đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, M sử dụng xe gắn máy hiệu Wave màu trắng (xe của M, chưa rõ biển số) chở S1 đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà anh Huỳnh Văn V5 số 10/10A Phạm Hùng, Phường 4, Quận 8 thì phát hiện cửa sau nhà chỉ móc ổ khóa, nhưng không khóa; nên S1 đưa tay vào lấy ổ khóa ra và mở cửa vào nhà lấy trộm số tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy core 2 của anh Huỳnh Văn V5, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy V, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy Y, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Joy của chị Trần Thị V7; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Joy của chị Nguyễn Thị Minh V6. Sau đó, S1 còn lấy chùm chìa khóa nhà của anh Thảo mở cửa chính để M vào nhà lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, biển số: 59L1-245.98. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, S1 giữ 02 điện thoại di động hiệu Oppo Joy màu trắng để sử dụng, số tài sản còn lại M đem bán (không xác định được người mua) được 11.700.000đồng (xe biển số: 59L1-245.98 bán được 7.500.000đồng, 04 điện thoại di động bán được 4.200.000đồng), M chia S1 5.500.000đồng, còn 6.200.000đồng M hưởng. Do cần tiền tiêu xài nên S1 đã bán 02 điện thoại di động hiệu Oppo Joy nêu trên cho M được 1.200.000đồng và M đã bán lại 02 điện thoại di động trên cho một người đàn ông (không xác định được lai lịch) được 1.200.000đồng.

Vụ thứ 03: Vào khoảng 01 giờ, ngày 02/11/2014, M rủ thì được S1 và Quy đồng ý cùng nhau đi trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, M sử dụng xe máy hiệu Wave (xe của M, chưa rõ biển số) chở S1 và Quy đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà anh Hoàng Trương V8 (số 90/20B/20/14 Phạm Hùng, Phường 4, Quận 8) S1 và Quy làm nhiệm vụ canh giới bên ngoài, còn M đột nhập vào nhà mở cửa chính và kêu S1 vào trong lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 5S, 01 cục sạc pin điện thoại dự phòng của anh Hoàng Trương V8; 01 Laptop hiệu Toshiba R371, 01 máy ảnh hiệu Canon, 01 ổ cứng di động hiệu LTB, 01 loa máy tính hiệu Logitech, 01 ba lô của anh Nguyễn Tuấn V9; 01 Laptop hiệu Samsung N300, 01 tai nghe điện thoại hiệu Senheiser, 01 máy ghi âm, 01 đế tản nhiệt Laptop, 01 đèn pin, 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab 1 của anh Trần Hoàng V10. Sau đó, M chở S1 và Quy về nhà S1. Tại đây S1 giữ 01 máy tính bảng Samsung Tab 1 và đưa S2 bộ số tài sản còn lại cho M đi bán (không xác định được địa điểm, người mua) bán được 8.400.000 đồng, M chia S1 4.000.000đồng, chia Quy 400.000đồng, còn 4.000.000 đồng M hưởng. Riêng máy tính bảng Samsung Tab 1 thì S1 cầm cho Phan Kim V14 với giá 2.000.000đồng. Do không biết máy tính bảng Samsung Tab 1 do S1 trộm cắp mà có, nên ngày 20/11/2014 chị Hoàng đã giao nộp cho Công an Quận 8.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 06/11/2014, S1 rủ thì Trọng đồng ý đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, S1 sử dụng xe gắn máy hiệu Nouvo 4 màu xám (xe của S1 đã bán, không rõ biển số) chở Trọng đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đến nhà anh Đỗ Văn V13 (số 2347B/60/1 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8) thì phát hiện cửa ban công lầu 01 của nhà anh Hiếu không đóng, nên Trọng đứng bên ngoài làm nhiệm vụ canh giới, còn S1 leo lên lầu 01 vào nhà lục soát và lấy trộm số tài sản gồm: 01 điện thoại di động Samsung, 01 máy nghe nhạc Ipod của Đỗ Văn V13; 01 điện thoại Sky A850, 01 điện thoại Nokia N302, 01 điện thoại Nokia của chị Đỗ Thị Thu V11. Sau đó, S1 đi xuống tầng trệt lấy chìa khóa nhà anh Hiếu mở cửa ra ngoài đưa số tài sản lấy trộm được cho Trọng để Trọng đem về nhà S1 trước. Do thấy trong nhà có nhiều xe

gắn máy, nên S1 điện thoại cho M đến cùng S1 lấy trộm xe gắn máy Honda Wave RS, biển số 51L5-3709 của chị Hương và Honda Wave RSX, biển số 66N9-4143 của chị Nguyễn Thị Mộng V12. M đem bán 02 xe gắn máy trên được 7.000.000đồng, M chia S1 3.500.000đồng, còn 3.500.000đồng M cho Nguyễn Đức Hải 1.500.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng M hưởng. Riêng 04 điện thoại di động (02 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Sky 850) và 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod thì Trọng đưa lại cho S1 đem bán cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) trên đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh được 2.000.000đồng, S1 chia Trọng 1.000.000đồng, còn 1.000.000đồng S1 hưởng.

Xét lời khai nhận của bị cáo M phù hợp với: Biên bản vụ việc, biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; biên bản xác định địa điểm, biên bản nhận dạng, lời khai của các đồng phạm (Trần S1, Trần Trọng S2, Trần Đức S3, Nguyễn Ngô Công S4) và của những người bị hại cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Tài sản mà bị cáo Hùng và các đồng phạm chiếm đoạt, có tổng trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

Như vậy, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Hùng M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài, nhưng lại lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ, trong 04 vụ chiếm đoạt tài sản của những người bị hại mà bị cáo M tham gia cùng các đồng phạm, thì có 02 vụ bị cáo M là người rủ rê và 02 vụ còn lại bị cáo với vai trò giúp sức tích cực. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Xét, bị cáo M là đối tượng không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài đã lấy việc phạm tội làm nguồn thu nhập chính. Bản thân bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục cố ý cùng đồng phạm liên tục thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản (chỉ trong thời gian ngắn từ tháng 9/2014 đến tháng 11/2014), tổng trị giá là 102.550.000 đồng. Trong đó, mỗi vụ chiếm đoạt tài sản đều trên 2.000.000 đồng; có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý; nên theo quy định tại Mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Võ Hùng M phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn, sau đó bị bắt theo quyết định truy nã, đã gây khó khăn trong quá trình điều tra; nên cũng cần lưu ý.

Do đó, về hình phạt cần xét xử nghiêm đối với bị cáo Võ Hùng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, điểm e Khoản 2 Điều 138 và điểm g Khoản 1 Điều

48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và cần có một khoảng thời gian nhất định cách ly xã hội mới có tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố đối với bị cáo Võ Hùng M về tội “ Trộm cắp tài sản” là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp theo quy định của pháp luật, nên được chấp nhận. Riêng người bào chữa đề nghị không áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về trường hợp bị cáo tái phạm là không có cơ sở pháp luật để được chấp nhận như Hội đồng xét xử đã phân tích như trên.

+ Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về khoản tiền thu lợi bất chính: Theo khai nhận của bị cáo, trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo hưởng lợi số tiền 12.700.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo phải nộp lại, để sung quỹ Nhà nước.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 23/2016/HSST, ngày 18/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Hùng M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với các đồng phạm khác (Trần S1, Trần Trọng S2, Trần Đức S3 và Nguyễn Ngô Công S4), cũng như đối với Nguyễn Đức Hải, Phan Kim V14 và những đối tượng có hành vi tiêu thụ tài sản (do bị cáo và các đồng phạm chiếm đoạt) đã được giải quyết tại Bản án số 23/2016/HSST ngày 18/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hùng M (tên gọi khác: Lành) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng các điểm: b, e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Võ Hùng M (tên gọi khác: Lành) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/12/2016.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Võ Hùng M (tên gọi khác: Lành).

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 23/2016/HSST ngày 18/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Về khoản tiền thu lợi bất chính: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Buộc bị cáo Võ Hùng M (tên gọi khác: Lành) nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm ngàn đồng), thi hành một lần tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Võ Hùng M (tên gọi khác: Lành) phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CA Q.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc